TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/12/2024

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hiền**

Bà **Trần Thị Thanh Vân**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Phan Khắc Duy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Văn Trường** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 299/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị D**, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Anh **Lê Anh T**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Nhà ông Lê Anh C, bà Nguyễn Thị Ú, địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

(Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị D có mặt, anh Lê Anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày: Chị Hoàng Thị D và anh Lê Anh T xây dựng gia đình với nhau năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 01/11/2013. Vợ chồng chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, anh T không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con nên cuộc sống gia đình không được hạnh phúc. Nay chị D xác định không còn tình cảm với anh T, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị D xác định giữa chị D và anh T có 02 con chung là Lê Hoàng Tuyết N, sinh ngày 15/7/2014 và Lê Anh Gia B, sinh ngày 09/01/2018. Khi ly hôn chị Hoàng Thị D yêu cầu được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Lê Anh T phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng một tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị D không còn yêu cầu gì khác.

2. Bị đơn anh Lê Anh T trình bày: Anh Lê Anh T kết hôn với chị Hoàng Thị D vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, anh T nghi ngờ vợ anh ngoại tình từ đó vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh T yêu cầu cho anh T thời gian để anh T nói chuyện với chị D, để chị D suy nghĩ lại vợ chồng đoàn tụ lo cho con. Trường hợp chị D vẫn yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D.

Về con chung : Anh T và chị D có 02 con chung là Lê Hoàng Tuyết N, sinh ngày 15/7/2014 và Lê Anh Gia B, sinh ngày 09/01/2018. Khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi một con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh T không còn yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị D yêu cầu được ly hôn với anh T và yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị D. Xử cho chị Hoàng Thị D và anh Lê Anh T được ly hôn. Giao con là Lê Hoàng Tuyết N, sinh ngày 15/7/2014 và Lê Anh Gia B, sinh ngày 09/01/2018 cho chị Hoàng Thị D có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Lê Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Buộc chị D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Lê Anh T vắng mặt nhưng anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Lê Anh T xây dựng gia đình với nhau năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng ngày 01/11/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị D xác định quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T sử dụng ma túy và không quan tâm đến vợ con. Đến nay chị D xác định, do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên chị D cương quyết yêu cầu ly hôn, còn trong lời khai của mình anh T khai anh T nghi ngờ chị D ngoại tình, vợ chồng cũng không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023 đến nay nhưng anh T mong muốn chị D suy

nghĩ lại để gia đình đoàn tụ, nếu chị D cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy, chị D và anh T phát sinh mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải cho các bên nhưng anh T đều vắng mặt, chứng tỏ anh T cũng không có thiện chí để cải thiện quan hệ vợ chồng, hơn nữa hiện nay anh T đã chuyển đi nơi khác sống. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D, xử cho chị D và anh T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị D và anh Lê Anh T có hai con chung là Lê Hoàng Tuyết N, sinh ngày 15/7/2014 và Lê Anh Gia B, sinh ngày 09/01/2018. Khi ly hôn chị D và anh T đều yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy, qua xác minh thực tế tại địa phương thì chị D có công việc ổn định, từ khi anh chị sống ly thân đến nay thì các con ở với chị D và lâu nay chị D nuôi con đảm bảo, hiện nay các cháu đang đi học tại xã H, huyện L, cháu N đã trên 07 tuổi trình bày nguyện vọng được sống với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Còn anh T không nộp chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con và hiện nay anh T không còn sống tại địa chỉ thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng mà anh T đã chuyển về sống cùng bố mẹ tại tỉnh Đắc Nông. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con, cũng như tạo điều kiện cho các con sống cùng với nhau để bảo đảm ổn định tâm lý và tình cảm của con khi bố mẹ ly hôn nên cần giao cả hai con cho chị D nuôi dưỡng. Nếu sau này chị D nuôi con không đảm bảo thì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị D yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng một tháng nhưng tại phiên tòa chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị D và anh Lê Anh T xác định không có, anh chị không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc chị D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị D, xử cho chị Hoàng Thị D và anh Lê Anh T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con hai con chung là Lê Hoàng Tuyết N, sinh ngày 15/7/2014 và Lê Anh Gia B, sinh ngày 09/01/2018 cho chị Hoàng Thị D có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Lê Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị D đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004996 ngày 27/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Hoàng Thị D đã nộp đủ án phí

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/12/2024) chị Hoàng Thị D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng anh Lê Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Trịnh Đoàn Hạnh Trang